

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DS-ST
Ngày 30/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội,
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Cảnh;
Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 252/2022/TLST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hội, hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Ấp B, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 4, ấp VA, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại UBND xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương; số: 33, quyền số: 01/2022/SCT/HĐ,GD). Có mặt.

- Bị đơn:
1. Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1983. Có mặt.
2. Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1987. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hồng H và vợ chồng ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th là hàng xóm với nhau, để giúp nhau làm ăn kinh tế gia đình. Bà H có mở các dây hội để các hội viên tham gia, trong đó có vợ chồng ông H bà Th tham gia.

Ngày 25/4/2018, bà H khai dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm có 31 hụi viên thì vợ chồng ông H và bà Th tham gia một chân, hụi bắt đầu từ ngày 25/4/2018, kết thúc vào ngày 25/10/2021, mỗi tháng khai một lần. Dây hụi này, ông H và bà Th bỏ hụi 1.200.000 đồng/chân là cao nhất nên ông bà được hốt hụi ở kỳ đầu tiên vào ngày 25/4/2018 với số tiền là 3.800.000 đồng x 30 hụi viên = 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng); trong đó, trừ tiền huê hồng cho bà H là 2.000.000 đồng, trừ tiền trả hụi chết dây hụi cũ là 84.300.000 đồng nên bà H đưa tiền mặt cho ông H và bà Th số tiền còn lại là 27.700.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngày 30/4/2018, ông H và bà Th xác nhận đã nhận đủ số tiền hốt hụi và mỗi tháng sẽ đóng lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) hụi chết cho đến hết hụi (tức vào ngày 25/10/2021).

Tuy nhiên, kể từ khi nhận tiền hốt hụi của bà H vào ngày 30/4/2018 cho đến nay thì ông H và bà Th không thực hiện nghĩa vụ đóng lại tiền hụi cho bà H là 5.000.000 đồng mỗi tháng.

Ngoài tiền hụi vợ chồng ông H và bà Th nợ bà H thì năm 2016, vợ chồng ông bà có nói việc làm ăn quá khó khăn, nhờ bà H giúp đỡ cho ông bà mượn số tiền 50.000.000 đồng để ông bà xoay sở bán nhà rồi trả cho bà H. Đến tháng 01/2021, ông H và bà Th lại mượn thêm bà H số tiền là 5.000.000 đồng để sinh hoạt gia đình. Như vậy, tổng cộng tiền ông H và bà Th mượn bà H là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Việc mượn tiền này giữa bà H, ông H và bà Th có lập Giấy mượn tiền với nhau nhưng hiện bà H bị thất lạc Giấy mượn tiền nên chưa thể cung cấp kèm theo đơn khởi kiện.

Nay, mặc dù bà H có đôn đốc nhiều lần để ông H và bà Th thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng ông bà né tránh không gặp.

Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bà H có đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà H: Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hụi là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:

Ngày 25/4/2018, bà H khai dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm có 31 hụi viên thì vợ chồng ông tham gia một chân, hụi bắt đầu từ ngày 25/4/2018, kết thúc vào ngày 25/10/2021, mỗi tháng khai một lần. Dây hụi này, vợ chồng ông bỏ hụi 1.200.000 đồng/chân là cao nhất nên được hốt hụi ở kỳ đầu tiên vào ngày 25/4/2018 với số tiền là 3.800.000 đồng x 30 hụi viên = 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng); trong đó, trừ tiền huê hồng cho bà H là 2.000.000 đồng, trừ tiền trả hụi chết dây hụi cũ là 84.300.000 đồng nên bà H đưa tiền mặt cho vợ chồng ông số tiền còn lại là 27.700.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng).

Ngày 30/4/2018, vợ chồng ông có xác nhận đã nhận đủ số tiền hốt hụi và mỗi tháng sẽ đóng lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) hụi chết cho đến hết hụi (tức vào ngày 25/10/2021). Ngoài tiền hụi vợ chồng ông có nợ bà H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sinh hoạt gia đình, tổng cộng là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, vợ chồng ông không có công việc, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh

tế khó khăn nên vợ chồng ông không có khả năng góp 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng).

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H khởi kiện: Buộc ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền là 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hụi là 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi. Ông và vợ là bà Th đồng ý liên đới thanh toán tổng số tiền là 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hụi là 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng) xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng; số tiền vay là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) xin trả một lần, hạn chót là 30/12/2022. Ông không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H. Tại phiên tòa ông H trình bày, vợ ông là bà Vũ Thị Th có nhận được giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng do đang làm công nhân cho công ty tư nhân, không xin nghỉ được, bà Th thống nhất với lời trình bày của ông H.

Bị đơn bà Vũ Thị Th được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không thể xem xét ý kiến của bị đơn bà Vũ Thị Th.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hụi là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, bị đơn ông Nguyễn Minh H đồng ý có nợ tiền hụi và tiền vay của nguyên đơn, đồng ý trả tiền hụi và tiền vay cho nguyên đơn. Việc thừa nhận của bị đơn ông H là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc các bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền là 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hụi là 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng). Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn bà H không yêu cầu tính lãi đối với các bị đơn ông H, bà Th nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui, về vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th thường trú tại xã VH, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn bà Vũ Thị Th: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên hòa giải; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Vũ Thị Th, bà Th vắng mặt trong các buổi hoà giải, phiên tòa sơ thẩm lần đầu và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án về việc khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu ông H và bà Th phải trả số tiền là 167.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bị đơn Vũ Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt bị đơn bà Vũ Thị Th.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H yêu cầu các bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hui là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tiền lãi.

[3.2] Bị đơn ông Nguyễn Minh H thừa nhận ngày 25/4/2018, bà H khai dây hui 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) gồm có 31 hui viên thì vợ chồng ông tham gia một chân, hui bắt đầu từ ngày 25/4/2018, kết thúc vào ngày 25/10/2021, mỗi tháng khai một lần. Vợ chồng ông hót hui ở kỳ đầu tiên vào ngày 25/4/2018 với số tiền là 3.800.000 đồng x 30 hui viên = 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng); trong đó, trừ tiền huê hồng cho bà H là 2.000.000 đồng, trừ tiền trả hui chết dây hui cũ là 84.300.000 đồng nên bà H đưa tiền mặt cho vợ chồng ông số tiền còn lại là 27.700.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn đồng), ngày 30/4/2018 vợ chồng ông có ký giấy xác nhận đã nhận đủ số tiền hót hui và mỗi tháng sẽ đóng lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) hui chết cho đến hết hui (tức vào ngày 25/10/2021). Ngoài tiền hui, vợ chồng ông có nợ bà H số tiền 50.000.000 đồng vào năm 2016, năm 2021 mượn tiếp 5.000.000 đồng để sinh hoạt gia đình, tổng cộng là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), việc vay mượn không có thỏa thuận lãi suất. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông thanh toán số tiền hui 112.000.000 đồng và số tiền vay 55.000.000 đồng nhưng do dịch bệnh Covid -19, buôn bán gặp nhiều khó khăn nên vợ chồng ông chưa thanh toán được cho nguyên đơn.

[3.3] Sự thừa nhận của bị đơn là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th.

[3.4] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn bà H không yêu cầu tính lãi đối với các bị đơn ông H, bà Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận của nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 184, 185, 186, 227, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468, 469 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 24, 25 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;
- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H đối với các bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui, hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H tổng số tiền là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng), trong đó: Số tiền góp hui là 112.000.000 đồng (Một trăm mười hai triệu đồng); số tiền vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu tính lãi đối với các bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Hồng H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th chậm trả số tiền nợ nêu trên thì các bị đơn ông Nguyễn Minh H, bà Vũ Thị Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1. Buộc các bị đơn ông Nguyễn Minh Hải, bà Vũ Thị Th có trách nhiệm liên đới nộp số tiền là 8.350.000 đồng (Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

5.2. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Hồng H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008317 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Cảnh - Võ Thị Thu Thảo Lê Thanh Ân